

Số: **75/2020/QĐST-HNGĐ**

Bắc Tân Uyên, ngày 25 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Kim N, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp 3, xã Đ, huyện B, tỉnh D.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Bảo T, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp 3, xã Đ, huyện B, tỉnh D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Các đương sự thống nhất giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo C, sinh ngày 05/11/2011 cho bà Huỳnh Kim N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Nguyễn Bảo T không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Bảo T tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo T1, sinh ngày 18/4/2014 (theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 38/2019/QĐST-DS ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân huyện Bắc Tân Uyên).

Bà Huỳnh Kim N và ông Nguyễn Bảo T đều có quyền và nghĩa vụ đối với con

chung, đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp một bên lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên còn lại có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền và lợi ích về mọi mặt của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi một hoặc cả hai đương sự có yêu cầu.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Huỳnh Kim N phải nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0031105 ngày 33/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên. Hoàn trả cho bà Huỳnh Kim N số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng